# Đức cố Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang đề nghị Đảng và Nhà nước XHCN lấy ngày 30.4 làm *"Ngày Sám hối và Chúc sinh toàn quốc" :* Sám hối những sai lầm trọng đại, giải quyết tình trạng bi thảm của những người tử vong, tàn tật, qua 2 cuộc chiến, và bảo đảm Nhân quyền cho người sống, Linh quyền cho người chết

PARIS, ngày 27.4.2012 (PTTPGQT) - *Mười hai năm trước đây, ngày 21.4.2000, từ nơi lưu đày quản chế ở Quảng Ngãi, Đại lão Hoà thượng Thích Huyền Quang, Đức cố Đệ tứ Tăng Thống, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, gửi bức thư 6 trang đến các ông Lê Khả Phiêu, Trần Đức Lương, Phan Văn Khải và Nông Đức Mạnh. Thư viết về hiện tình đất nước 12 năm sau chỉ còn là một văn bản đánh dấu thời đã qua. May lắm còn được lưu truyền như nhân chứng thời đại.*

*Nhưng không. Bức thư của Đức cố Đệ tứ Tăng Thống gửi lãnh đạo Cộng sản 12 năm trước vẫn giữ nguyên thời sự. Những tệ nạn xã hội có tính Quốc nạn mà Đức cố Tăng Thống đề xuất vẫn còn như chuyện của hôm nay vào ngày 30.4.2012. Đặc biệt sự Sám hối những sai phạm chết người của Đảng Cộng sản cần thiết hơn bao giờ để dất nước làm bước ngoặt sáng tạo thay đổi thời cơ, từ đen tối đến huy hoàng, từ đói hèn đến no ấm, từ nô lệ đến tự do.*

*Nhân kỷ niệm ngày 30.4 đau buồn rên siết của dân tộc năm nay, Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế xin trân trọng gửi đến quý Cơ quan Truyền thông và Báo chí toàn văn bức thư quan trọng và thống thiết của Nhà lãnh đạo Phật giáo trước hiện tình suy vong của đất nước sau 37 năm nạn độc tài toàn trị hoành hành. Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế phân các tiểu đề trong bức thư cho dễ đọc :*

Đức cố Đệ tứ
Tăng Thống
Thích Huyền
Quang

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT**

VIỆN TĂNG THỐNG

Phật lịch 2543

Số : 02/VTT/VP

Đồng kính gửi :
Ông Lê Khả Phiêu, Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam
Ông Trần Đức Lương, Chủ tịch CHXHCNVN
Ông Phan Văn Khải, Thủ tướng CHXHCNVN
Ông Nông Đức Mạnh, Chủ tịch Quốc hội CHXHCNVN

Nghĩa Hành, ngày 21 tháng 4 năm 2000

Thưa quý Ngài,

Từ hơn một tháng qua Đảng và Nhà nước bắt đầu tổ chức ăn mừng ngày kết thúc chiến tranh 30.4.1975. “Đại thắng mùa xuân”, “Giải phóng miền Nam”, “Thống nhất đất nước”, “Độc lập và hòa bình”, v.v... sẽ là những đề tài được ca ngợi.

Nhân danh Viện Tăng thống và Hội đồng Lưỡng viện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, tôi muốn nói lên những điều mà có lẽ Đảng và Nhà nước sẽ không có cơ hội nhắc tới trong dịp Kỷ niệm 25 năm này.

*Xin hãy nghĩ đến những người đã chết và để tâm lo cho gia đình họ*

Hai điều tôi mong được quý Ngài lưu tâm, là những người tử vong, tàn tật vì cuộc chiến, và quyền sống của người dân với đầy đủ các quyền tự do căn bản chưa được công nhận.

Theo số liệu chính thức của Nhà nước, trong cuộc chiến vừa qua có ba triệu người chết, 300.000 bộ đội mất tích chưa tìm thấy mộ phần. Trong thực tế, số liệu này còn cao hơn gấp bội. Chưa kể hằng triệu người tàn tật, hằng triệu gia đình có con em chết trận không được nâng đỡ hay đền bù xứng đáng. Chưa kể số phận đông đảo binh sĩ tử vong hay tàn tật thuộc miền Nam cũ chưa hề được nhắc nhở như con dân một nước, dù chiến tranh chấm dứt từ lâu, dù lưỡng cực phân tranh trên thế giới đã cáo chung. Chưa kể nạn nhân chết oan ức hoặc bị hành hạ tàn bạo trong thời Cải cách Ruộng đất, mà con số 700.000 người đã được các cán bộ trong cuộc tiết lộ. Chưa kể nạn dân bị tàn sát trong cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân, đặc biệt tại Huế. Chưa kể trên 100.000 người bị hành quyết trong các Trại Cải tạo, và gần một triệu người bỏ thân trên biển cả khi vượt biển tìm tự do. Biết bao dâu bể thảm sầu trong một bài tính cộng.

Đó là những người đã chết hoặc sống trong phũ phàng, quên lãng.

*Chọn lựa duy nhất : Vào tù hay vào guồng máy Đảng*

Nhắc đến quyền sống của người dân với đầy đủ các quyền tự do căn bản, tôi chợt nhớ lời tuyên bố của Chủ tịch Hồ Chí Minh : **“Độc lập mà dân không được tự do, không được hạnh phúc, thì độc lập không có nghĩa gì”.** Sự thật ngày nay, 80% nông dân và người lao động sống trong cảnh bần hàn, đói khổ. Sung túc bề ngoài chỉ thấy ở vài thành phố lớn, làm màu mè cho khách du lịch hay những nhà ngoại giao phương Tây, nhằm cầu viện trợ kinh tế. Sung túc nói đây là sung túc trong tham nhũng và chụp giựt của nhau, chứ chưa là đời sống ổn định thái hòa của một xã hội an sinh.

Muốn biết quốc gia thịnh suy như thế nào, chỉ cần nhìn vào đời sống của một người dân thường, một đoàn thể, một tôn giáo. Hiện tại ở nước ta, đoàn thể hay tôn giáo không được quyền tự do tồn tại, vì điều 4 trên Hiến pháp quy định sự độc tôn của tư tưởng Mác Lê-nin, và độc quyền cai trị của Đảng Cộng sản. Mọi hình thái sinh hoạt của đoàn thể, tôn giáo ngoài chủ nghĩa cộng sản đều bị loại trừ. Con người Việt ở đầu thế kỷ 21 chỉ còn hai chọn lựa : **vào nhà tù hay vào guồng máy Đảng.**

Khổ thay khi vào guồng máy Đảng, con người chẳng còn được hiện hữu theo cá tính tự do của họ. Có miệng không được nói, có đầu óc không được suy nghĩ, có trái tim không được thương yêu nòi giống và quê hương theo quan điểm riêng biệt.

Còn vào nhà tù hay trại cải tạo thì được tự do suy nghĩ một mình, tự do ăn nói một mình. Song tự do như thế là tự do di động trong mồ sống, chẳng ai biết chẳng ai hay, vô tích sự với xã hội, nhân quần. Tự do theo kiểu này, khi nhân phẩm đã bị giải thể, có khác chi thứ tự do của loài trùn quằn quại trong lòng đất ?

*Lời tra vấn cho nền văn hiến Việt và sự sinh tử cho mỗi con người*

Thưa quý Ngài,

Là Tăng sĩ Phật giáo, với 83 tuổi đời, tôi không được sống và hoằng dương giáo lý Từ bi của đức Phật cho đồng bào tôi. Từ dưới thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đến Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa ngày nay, tôi chỉ biết mùi vị của nhà tù. Bởi cớ gì một công dân, một người tôn giáo như tôi không được sống trong cảnh tự do ? Và qua tôi, một Giáo hội dân lập có truyền thống 20 thế kỷ trên đất nước này, là Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, không được tự do sinh hoạt, như Công ước quốc tế về các Quyền dân sự và chính trị của Liên Hiệp Quốc quy định và bảo đảm ?

Câu hỏi tôi đặt ra đây không là sự oán hận cá nhân hay lời than phiền của một tôn giáo. Mà là lời tra vấn thống thiết về tiền đồ của nền văn hiến Việt, và sự sinh tử cho mỗi con người. Là nạn nhân và chứng nhân lịch sử 55 năm qua, tôi muốn được thấy đất nước đổi thay trong khi mình còn sống. Chứ không muốn từ giả cõi đời với hình ảnh của một chính thể bất biến trong chủ trương kỳ thị và đàn áp tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do lập hội cùng mọi quyền tự do căn bản của nhân quyền.

*10 ngón tay chặt 5 ngón :*
*tiêu diệt Trí, Phú, Địa, Hào và Tôn giáo thời Việt Minh*

Năm 1950, sống ở Liên khu 5 vào thời Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động Cải cách Ruộng đất, tôi đã từng nghe cán bộ và loa phóng thanh ra rả ngày đêm kêu gọi nhân dân tiêu diệt năm thành phần xã hội “Trí, phú, địa, hào, và tôn giáo lưu manh”. Mười ngón tay mà chặt mất năm thì còn lại gì ? Năm 1951, ông Nguyễn Duy Trinh, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu 5, đại diện Chính phủ Trung ương, tuyên bố rằng : **“Phật giáo đã đến lúc cáo chung”.** Ông Trinh nêu đích danh Phật giáo, không nhắc nhở hay công kích các tôn giáo khác. Thế là sang năm 1952, chính quyền kháng chiến bắt quần chúng Phật tử phải rời bỏ hàng ngũ Phật giáo để sáp nhập vào Liên Việt, một tổ chức ngoại vi của Đảng. Tôi phản đối, liền bị bắt giam tại Quảng Ngãi, Hội Phật giáo Cứu quốc của chúng tôi bị giải tán. Nhờ có Hiệp định đình chiến Genève năm 1954, tôi mới được trả tự do. Giấy phóng thích không ghi tôi phạm tội gì.

*Kỳ thị và đàn áp Phật giáo sau ngày 30.4.1975*

Sau ngày 30.4.1975, chính quyền Cách mạng lên ngôi, ai cũng tưởng mọi thành phần dân tộc, mọi tầng lớp nhân dân sẽ được yên ổn làm ăn, tự do sinh hoạt trong tinh thần hòa hợp hòa giải ghi trong Hiệp định Paris. Nhưng không, chuyện cũ tái hiện. Thành phần đông đảo quần chúng là Phật giáo đồ, tổ chức có truyền thống dân tộc và quy mô là Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, là những nạn nhân bị kỳ thị và bị đàn áp trước tiên. Mặc dù lập trường của Giáo hội chúng tôi trước sau như một : **dân tộc, hòa**

**bình, từ bi, cứu khổ.**

Chính sách kỳ thị và đàn áp thể hiện qua việc bắt Tăng Ni hoàn tục, bắt họ đi kinh tế mới, đi nghĩa vụ sang chiến trường Kampuchia hay đem giam vào trại Cải tạo ; chiếm đoạt tại Saigon và trên khắp các tỉnh thành ở miền Nam tất cả các cơ sở tự viện, gia ốc của Giáo hội, các cơ sở văn hóa, giáo dục, xã hội, kinh tế, viện đại học Vạn Hạnh, hệ thống trường trung, tiểu học Bồ Đề, trường Thanh niên Phụng sự xã hội, cơ quan từ thiện, nhà nuôi trẻ, cô nhi viện, đất chùa, kinh sách, v.v... . Khiến cho 12 Tăng Ni đã phải tự thiêu tập thể tại Chùa Dược Sư ở Cần Thơ ngày 2.11.1975 để phản đối và yêu sách quyền tự do tôn giáo.

Trong bức thư đề ngày 20.9.1975, mang số 0278-VHĐ/VP, nhân danh Viện Hóa Đạo gửi ông Chủ tịch Chánh phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam (kính quá Thượng tướng Trần Văn Trà, Chủ tịch Ủy ban Quân Quản Saigon - Gia định), tôi đã yêu cầu chấm dứt hành động đập phá tượng Phật. Trong thư, tôi nêu rõ 3 trường hợp cụ thể phá tượng Phật tại chùa Bửu Long ở Sóc Trăng ngày 2.9.75 ; đặt mìn phá tượng Phật Quan Âm lộ thiên cao 9 thước tại đồi Phú Hải ở Phan thiết ngày 11.9.75 ; đặt mìn phá tượng Phật Quan Âm tại Biển Hồ ở Pleiku ngày 11.9.75.

Tình trạng càng lúc càng tệ hại, nên ngày 17.3.1977 tôi lại nhân danh Viện Hoá Đạo viết thư, mang số 044/VHĐ/VP, gửi Thủ tướng Phạm Văn Đồng, nói lên chính sách đàn áp tôn giáo quy mô tại miền Nam cũ. Kèm thư, tôi nêu rõ 88 trường hợp đàn áp cụ thể và các vụ cưỡng chiếm văn phòng trụ sở Giáo hội tại 29 tỉnh thành : Phú bổn, Long khánh, Khánh hòa, Nhatrang, Đà Nẵng, Quảng ngãi, Bình thuận, Sóc trăng, Chương thiện, Saigon, Thủ đức, Long châu tiền, Kiên giang, Tuyên đức, Gia lai, Kontum, Pleiku, Ban Mê thuộc, Định tường, Phan thiết, Bình tuy, Hậu giang, Kiến phong, Thuận hải, Đồng nai, Bình chánh, Biên hòa, Long an, Minh hải. Việc tàn phá các Phật đài tôn nghiêm vẫn tiếp diễn. Cho đến đầu năm 1977, gần 20 tượng Phật Thích Ca và Quán Thế Âm bị phá hủy bằng chất nổ, bằng búa, thủ tiêu hoặc vứt xuống sông. Như các trường hợp xẩy ra tại các chùa Tỉnh hội ở Gia Lai, Kontum, Ban Mê thuộc, chùa Vạn Hòa ở Kiên giang, chùa Khánh Minh ở Cần giuộc, chùa Thiền Tôn ở Minh Hải, Niệm Phật đường trong bệnh viện Nguyễn Văn Nhựt, v.v...

*Bây giờ Dân khinh đáo để*

Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu ở miền Bắc trở về Nam thấy tình hình đàn áp nhân quyền nói chung và khủng bố Phật giáo nói riêng, đã phải thán lên trong băng hồi niệm mà ngài cho ghi âm, hiện chúng tôi còn giữ, rằng : **“Tình đoàn kết, thương yêu, kính trọng của nhân dân miền Nam chỉ được 10 ngày. Sau 10 ngày “giải phóng” : tình đoàn kết tan rã, lòng yêu thương đổi thành ghét cay ghét đắng, sự kính trọng bây giờ người dân trở lại khinh đáo để”.**

Dù tình hình khó khăn khốc liệt như thế, nhưng Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, vẫn nghĩ đến sự đóng góp phần mình vào cuộc tái thiết quê hương sau thời chiến, nghĩ đến việc thống nhất khối lượng Phật giáo đồ hai miền Nam Bắc, y như thời đất nước chưa bị Hiệp định Genève qua phân, để chấn chỉnh đạo đức, bảo vệ nền hòa bình dân tộc, băng bó vết thương tranh chấp, bất hoà, và bài trừ các tệ nạn xã hội. Viện chúng tôi đã cẩn thỉnh Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu đại diện đến gặp ông Nguyễn Văn Hiếu, Bộ trưởng bộ Văn hóa, trình bày sự việc. Nhưng ông Hiếu trả lời : Thống nhất rất tốt, nhưng không thống nhất với Phật giáo phản động. Hỏi Phật giáo phản động là ai ? Ông Hiếu không trả lời. Phải chăng ông Hiếu và chính quyền Cách mạng không muốn cho Phật giáo đồ Bắc Nam Trung thống nhất trong lẽ Đạo, mà chỉ nhằm bắt họ “thống nhất” với chính trị ?

Những ai không chịu thế tục hóa đạo Phật liền bị bắt nhốt, bị chụp cho đủ thứ mũ. Hiện trạng mà năm 1977, tôi cùng các vị lãnh đạo cao cấp và trung cấp trong Viện Hóa Đạo, như quý Thầy Thiện Minh, Quảng Độ, Trí Giác, Thông Huệ, v.v... bị bắt giam ở Phan Đăng Lưu. Cuối năm 1977, Hòa thượng Thích Thiện Minh bị tra tấn đến chết trong tù, Giáo hội xin nhận thi hài làm lễ an táng, thì bị từ chối. Hai năm sau, tất cả chúng tôi bị đưa ra tòa xét xử mà vẫn không biết mình phạm tội gì. Bởi chỉ đứng nghe lời vu cáo phán quyết, không được quyền tự biện hộ, cũng chẳng có luật sư bảo vệ như tại các nước văn minh tôn trọng pháp quyền. Người lãnh án treo, người tha bổng, người bị 2 năm, 3 năm, 7 năm tù.

*Nền “Phật giáo Nước nhà” biến thành “Phật giáo Nhà nước”*

Cuối năm 1981, Đảng và Nhà nước dựng lên tổ chức Phật giáo làm công cụ cho chính trị, bỏ tinh thần thống nhất đặc thù của Phật giáo Việt Nam để thu hình vào danh xưng “Giáo hội Phật giáo Việt Nam”. Từ phong trào Chấn hưng Phật giáo đầu thế kỷ XX, suốt 70 năm qua, tâm nguyện chúng tôi hành trì cho cuộc thống nhất nền Phật giáo Nước nhà, thì nay Đảng nắn dựng ra tổ chức Phật giáo Nhà nước. Vì vậy mà chúng tôi phản đối. Việc Giáo hội là của chư Tăng Ni và Phật tử quyết định, cớ sao Đảng lại nhúng tay sắp đặt và quyết định thay cho hàng giáo phẩm Giáo hội và quần chúng Phật tử ? Báo chí Đảng và Nhà nước dựa vào vài Tăng sĩ tên tuổi làm bình phong trấn an quần chúng trong nước và dư luận thế giới. Nhưng ngoài những người đội lốt Tăng già, còn lại là những trường hợp cá nhân bị bó buộc, bị lũng đoạn, thúc ép, hoặc nhiều vị lâm cảnh giả dại qua ải. Khiến Phật tử toàn quốc khổ tâm chứng kiến cảnh : **Một Giáo hội Nhà nước đã chết mà chưa chôn ! Một Giáo hội Dân lập** (Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất) **đã chôn mà vẫn sống !**

Giáo hội là nơi tập họp những người mang cùng chí nguyện đem lại Chân, Thiện, Mỹ và giải thoát khổ đau cho đời. Không thể là nơi hoan hô, đả đảo suốt ngày. Vì vậy chúng tôi từ khước hình thức và nội dung của một Giáo hội công cụ. Thế là ngày 25.2.1982,

tôi nhận Quyết định số 71/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân TP Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Minh Đạm, Phó giám đốc Công an thành phố và ông Lê Quang Chánh, thay mặt Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố ký, trục xuất tôi ra khỏi thành phố Saigon. Áp giải về quản thúc tại tỉnh Nghĩa Bình từ đó đến nay. Bản Quyết định ghi tội danh của tôi là "lợi dụng tôn giáo để gây chia rẽ khối đoàn kết dân tộc (...), gây nguy hại và an ninh trật tự của thành phố". Lấy quyền gì mà Ủy ban Nhân dân Thành phố quyết định, bắt giam, lưu đày một tu sĩ cũng là công dân như tôi, chẳng cần thông qua sự xét xử của bất cứ tòa án nào. Cung cách ấy có là tôn trọng pháp quyền chăng ? Cùng bị bắt, cùng bị đưa về nguyên quán quản thúc như tôi, còn có Hòa thượng Thích Quảng Độ giải về Thái Bình ở miền Bắc.

*Dân biết, dân câm họng. Đảng biết, đảng bỏ tù*

Năm 1992, Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu viên tịch tại chùa Linh Mụ ở Huế. Cuối tháng 4 năm ấy, tôi xin phép ra Huế thọ tang Ngài cùng với chư tôn Giáo phẩm cao cấp, trung cấp của Giáo hội và Tăng Ni, Phật tử quy tập về từ các miền Nam, Trung, Bắc. Tại lễ điếu này, tôi được chư vị Giáo phẩm có mặt, chiếu Chúc thư của cố Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu, ủy nhiệm tôi làm Quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo, để cùng với nhị vị Hòa thượng Thích Quảng Độ, Thích Pháp Tri lãnh đạo Giáo hội vận động phục hồi quyền sinh hoạt cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, và tổ chức Đại hội VIII để bổ sung nhân sự lo việc hoằng pháp lợi sanh.

Tiếp nhận ấn tín của Giáo hội và trọng trách chư Giáo phẩm giao phó, về lại Quảng Ngãi tôi viết "Đơn xin cứu xét nhiều việc" đề ngày 25.6.1992 bao gồm 9 yêu sách gửi các ông Tổng bí thư Đảng, Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Tối cao Pháp viện và Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc. Lạ thay, thư không được hồi âm. Không bao giờ được hồi âm, những thư trước đó cũng như nhiều thư sau này. Đảng và Nhà nước thường tuyên bố nền dân chủ Xã hội Chủ nghĩa dân chủ một triệu lần hơn các nước dân chủ tư sản phương Tây. Sao lại giữ thái độ xem thường tiếng kêu cứu của người dân như thế ? Khẩu hiệu tuyên truyền của Đảng và Nhà nước là "dân biết, dân làm, dân kiểm tra" còn mang ý nghĩa gì nữa ?

Sự trả lời gián tiếp mà chúng tôi nhận được là hai tài liệu "Mật" mang số 125/TUDV của Ban Dân vận và "Tuyệt Mật" mang số 106/PA 15-16 của cơ quan Công an Bộ Nội vụ vào năm 1993. Hai tài liệu này chỉ thị cán bộ công an và tôn giáo vận "cắt đứt tay chân" và lấy "giáo luật, pháp luật" cô lập tôi và chống hàng giáo phẩm Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, mà tài liệu gọi bằng danh xưng không mấy lễ độ và rất thiếu chính trị "Bọn phản động Phật giáo Ấn Quang" !

Phản động hay không phản động chỉ là cách Đảng phân chia thù bạn. Chứ trong thực tế, tôn giáo nói chung, Phật giáo nói riêng, chẳng ai thoát khỏi sự kìm kẹp, hạn chế tối

đa nếu không nói là ức chế của những sắc luật, nghị định, hướng dẫn về tôn giáo.

Suốt hai ngàn năm lịch sử Việt, ở vào các triều đại tự chủ và độc lập, Phật giáo chưa bao giờ nhận các loại Sắc luật dành cho tôn giáo như thế. Từ Nghị định 297/CP, rồi 69 của Hội đồng Bộ trưởng năm 1991 đến Nghị định 26/1999/NĐCP, từ các Chỉ thị, Hướng dẫn 379/TTG, 500/HD/TGCP đến Hướng dẫn Nghị định 26 của Ban Tôn giáo Chính phủ hôm 16.6.1999, 25 năm ròng rã vừa qua tất cả các tôn giáo, các người có tín ngưỡng đều buộc phải đứng sắp hàng nghe Nhà nước dạy bảo qua Ban Tôn giáo Chính phủ về những điều chẳng dính líu chi đến chuyện tín ngưỡng, chuyện giác ngộ hay giải thoát khỏi vô minh, khổ nạn. Chẳng có gì gọi là tự do cả.

Đấy là tình trạng và hoàn cảnh người dân nói chung, người tu sĩ và Phật tử nói riêng chịu đựng trong ức chế và khốn cùng tại miền Nam 25 năm qua, tại miền Bắc 45 năm qua.

*Phục hồi quyền sinh hoạt của GHPGVNTN, trả tự do cho tù nhân tôn giáo và bãi bỏ Nghị định 31/CP*

Con chim sắp chết tiếng nó kêu thống thiết. Người lão tăng sắp về cõi Phật như tôi không nói lời gian dối : Đảng và Nhà nước không thể mãi mãi che đậy những lỗi lầm của mình để làm chuyện thất đức, mà hậu quả khiến nhân dân bần cùng, tôn giáo bị đàn áp, trí thức mất tự do tư tưởng, nhà báo mất tự do ngôn luận, văn nghệ sĩ mất quyền sáng tạo, người lao động không tự do nghiệp đoàn...

Đã đến lúc cần chấm dứt tình trạng làm cho dân nghèo nước yếu, nhân tài và trí thức tiêu ma.

Đối với Phật giáo, chúng tôi yêu sách Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất phải được phục hồi quyền tự do sinh hoạt trên pháp lý hiện hành, vốn được quy định và bảo đảm tại Hiến chương, Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền và Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị của LHQ. Các Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng Ni, Phật tử sau khi được trả tự do phải được phục hồi hộ khẩu, quyền công dân và quyền tự do hành đạo ; bãi bỏ Nghị định 31/CP để chấm dứt vĩnh viễn chế độ quản chế hành chính phi luật pháp khiến kẻ được trả tự do vẫn thấy như mình bị dẫn độ từ nhà tù nhỏ sang nhà tù lớn, khiến ai nấy nơm nớp lo âu bị bắt vô cớ bất cứ lúc nào. Các Tăng sĩ, Phật tử còn bị giam giữ hay quản chế phải được trả tự do và giải chế. Nếu xét thấy họ có tội, thì đưa ra xét xử công khai trước một tòa án với quyền bào chữa của luật sư do họ chọn lựa, cùng sự hiện diện của báo chí quốc tế.

Ngoài ra, chúng tôi xin trả lại “chiếc mũ phản động”, “chiếc mũ phá hoại”, “chiếc mũ vu cáo chống đối” cho những ai chụp lên đầu chúng tôi. Đạo Phật là đạo thực hành sự

Giác ngộ và Cứu khổ. Đạo Phật là đạo xây dựng một cõi người nhân ái và huynh đệ. Đạo Phật không chống đối những tư tưởng thời đại, vì những tư tưởng ấy sẽ theo thời đại đi qua. Đạo Phật lấy Chánh Kiến soi sáng các thiên kiến, tà kiến mà thôi.

*Linh quyền cho người chết và Nhân quyền cho người sống : 3 lời đề nghị*

Kỷ niệm 25 năm chấm dứt chiến tranh, theo tôi nghĩ, Đảng và Nhà nước nên làm chuyện có một không hai, chuyện không ai dám làm, ngoại trừ kẻ có hùng tâm tráng chí. Ấy là thực hiện ba nghĩa cử văn minh :

Thứ nhất, chấm dứt vĩnh viễn sự ***gây chiến*** trong ý nghĩ (tư duy) cũng như trong hành động, đối với mọi thành phần dân tộc và tôn giáo ngoài đảng Cộng sản. Sự *gây chiến* ấy đã từ lâu hóa trang bằng chủ trương đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản ;

Thứ hai, lấy ngày 30.4. làm **“Ngày Sám hối và Chúc Sinh toàn quốc”**. Sám hối với người chết và Chúc Sinh người sống. Các nước dân chủ Tây phương làm cuộc sám hối các lỗi lầm hằng ngày, qua cơ chế tự do báo chí, tự do ngôn luận, tự do phê phán để chính quyền sửa sai. Một tôn giáo lớn của phương Tây như Giáo hội Công giáo, mà vừa đây đức Giáo hoàng cũng phải làm cuộc Thống hối các sai lầm bức tử và bạo động của Giáo hội dọc hai ngàn năm qua đối với đồng loại và các tôn giáo khác. Có thể nào Đảng và Nhà nước Xã hội Chủ nghĩa dám khẳng định không vi phạm sai lầm trong 55 năm qua ? Bao nhiêu lời tả oán từ hai cuộc chiến, trong Cải cách ruộng đất, trong Tổng tiến công Tết Mậu thân ở Huế, trong các vùng Kinh tế mới, và tại các Trại tập trung Cải tạo. Dù chối bỏ cách nào chăng, vẫn khó tránh né một thực tế, là oan hồn bị bức tử đếm không xiết. Đảng và Nhà nước hãy xót thương những người chết, hãy nghĩ đến Linh quyền của họ mà Sám hối và làm lễ Cầu Siêu cho vong hồn họ thôi vất vưởng gọi kêu báo oán.

**Linh quyền cho người chết. Nhân quyền cho người sống**, đây là ý nghĩa của lễ Chúc Sinh. Xưa các vua chúa Tế Trời mỗi năm ở đàn Nam giao cầu cho quốc thái dân an. Nay ở thời đại mới, Nhà nước nên áp dụng luật pháp bảo đảm các quyền tự do căn bản về dân sự và chính trị cho mọi công dân, như một cách Tế thờ Người.

Thứ ba, ban hành thành Sắc luật trong việc tìm kiếm thi hài kẻ chết trận, dù họ thuộc bộ đội miền Bắc hay binh sĩ miền Nam để chôn cất và trả nghĩa cho gia đình họ khỏi ngậm ngùi ; trả tự do cho toàn bộ những người tù vì chính kiến hay tôn giáo ; phục hồi danh dự những kẻ chết oan, và cấp dưỡng xứng đáng những người tàn tật vì chiến tranh, không phân biệt Nam Bắc, chính kiến.

Làm được ba điều nói trên cùng với việc tôn trọng quyền tự do sinh hoạt của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, chiến tranh mới thực sự chấm dứt, cuộc lễ 25 năm mới

mang ý nghĩa khởi đầu cho cuộc hòa hợp dân tộc thực sự.

Mong lắm thay.

Trân trọng chào quý Ngài.

Xử lý Thường vụ Viện Tăng Thống
Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất
*(ký tên)*
Tỳ kheo **ThÍch HuyỀn Quang**